

Số: /2021/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐCP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 725/TTr-STP ngày 27 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Đối tượng áp dụng

- Công chức, viên chức các đơn vị thuộc Sở Tư pháp;

- Công chức phòng Tư pháp cấp huyện.

- Công chức, viên chức từ các cơ quan, đơn vị khác trong tỉnh được điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp và Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Tư pháp phải đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 4 Quy định này.

Các chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại khoản 1 Điều này làm cơ sở cho việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và áp dụng đối với trường hợp khi xem xét, đánh giá đề nghị cấp có thẩm quyền hoặc theo thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, miễn nhiệm, luân chuyển các chức danh lãnh đạo quản lý các đơn vị thuộc Sở Tư pháp và Trưởng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a, đ, e khoản 3 Điều 4 như sau:

“a) Chuyên môn nghiệp vụ

Tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm, lĩnh vực được phân công, cụ thể:

- Chức danh Chánh, Phó Chánh Văn phòng: Có chuyên ngành Luật, Quản trị nhân lực, Quản lý công, Hành chính, Tài chính, Kế toán và chuyên ngành khác thuộc nhóm ngành Kinh tế;

- Chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Công chứng số 1 và số 2; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh: Có chuyên ngành Luật;

- Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: Có chuyên ngành luật, kinh tế, tài chính, kế toán, ngân hàng.

đ) Trình độ tin học

Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

e) Ngoại ngữ

Đạt trình độ bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT- BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, đ, g khoản 4 Điều 4 như sau:

“a) Độ tuổi bổ nhiệm:

- Trường hợp được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Trường hợp được đề nghị bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý mà thời hạn mỗi lần bổ nhiệm dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành và của cơ quan có thẩm quyền thì tuổi bổ nhiệm phải đủ một nhiệm kỳ;

- Trường hợp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm này.

b) Phải được quy hoạch chức vụ bổ nhiệm nếu là nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch chức vụ tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác.

đ) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

g) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định;”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Độ tuổi bổ nhiệm:

- Trường hợp được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Trường hợp được đề nghị bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý mà thời hạn mỗi lần bổ nhiệm dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành và của cơ quan có thẩm quyền thì tuổi bổ nhiệm phải đủ một nhiệm kỳ;

- Trường hợp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại khoản này”

4. Bổ sung khoản 4 vào Điều 7 như sau:

“4. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật”

Điều 2. Thay thế một số cụm từ của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

1. Thay thế cụm từ “Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản” bằng cụm từ “Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản” tại điểm a, b khoản 1 Điều 1; điểm a khoản 3 và điểm h khoản 4 Điều 4.

2. Thay thế cụm từ “Phó Văn phòng” bằng cụm từ “Phó Chánh Văn phòng” tại điểm a khoản 3 Điều 4.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 6 năm 2021

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC (V80b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh